

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 18/8/2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Ông Thái Trung Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Địa chỉ trụ sở: Số Y, Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà I, đường Nguyễn H, Phường X, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ N, Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP KL (giấy ủy quyền số: 340/QĐ -NHKL, ngày 03/02/2023, có mặt);

Địa chỉ: Số nhà Z, đường Trần P, Phường Y, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Dương Chí T, sinh năm 19V (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà A, ấp Huỳnh K, xã Vĩnh H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị M1, sinh năm 19i (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà A, ấp Huỳnh K, xã Vĩnh H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Lý Văn G, sinh năm 19O (vắng mặt);

3.3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 19T (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Lèn B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2022 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/9/2019, Ngân hàng TMCP KL (KLB) với ông Dương Chí T ký hợp đồng tín dụng số 391/19/HĐTD/2101-5170 vay số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 13,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng và lãi chậm trả là 10%; mục đích vay trồng hoa màu và chăn nuôi. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Dương Chí T ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cụ thể như sau: Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 05, với diện tích 11.613m² (loại đất Ao.t); tọa lạc tại ấp Lèn B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 178236 cấp ngày 25/02/1997 do hộ bà Trần Thị M1 đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 05/9/2017 chuyển quyền sử dụng đất từ hộ bà Trần Thị M1 thành riêng bà Trần Thị M1).

Kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, ông Dương Chí T đã trả lãi trong hạn là 3.940.767 đồng.

Do ông Dương Chí T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP KL theo như đã thỏa thuận. Ngân hàng TMCP KL đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông Dương Chí T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, nhưng đến nay ông Dương Chí T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023, ông Dương Chí T còn nợ Ngân hàng TMCP KL với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.703.836 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng, lãi chậm trả là 6.170.252 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bị đơn ông Dương Chí T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.703.836 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng, lãi chậm trả là 6.170.252 đồng.

Đồng thời, buộc bị đơn ông Dương Chí T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019, kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bị đơn ông Dương Chí T không thanh toán số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M1 trình bày:

Bà Trần Thị M1 thống nhất với lời trình bày của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL và thừa nhận ông Dương Chí T vay của Ngân hàng TMCP KL đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL. Bà Trần Thị M1 đồng ý giao tài sản nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Dương Chí T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn G và Nguyễn Văn K:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng ông Thanh, ông G, ông K vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên để biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M1 chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân

sự. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL đối với bị đơn ông Dương Chí T. Buộc bị đơn ông Dương Chí T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.703.836 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng, lãi chậm trả là 6.170.252 đồng.

Đồng thời, buộc bị đơn ông Dương Chí T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019, kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bị đơn ông Dương Chí T không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Dương Chí T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Bị đơn ông Dương Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn G, ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn ông Dương Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn G, ông Nguyễn Văn K theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số: 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019, được ký kết giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL với bị đơn ông Dương Chí T được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay vốn là trồng hoa màu để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình của ông Dương Chí T. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là ông Dương Chí T vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019. Đồng thời, để đảm bảo việc thanh toán nợ, ông Dương Chí T ký hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL không cần phải chứng minh.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP KL yêu cầu buộc bị đơn ông Dương Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 bao gồm vốn gốc và lãi quá hạn với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 19.703.836 tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng; lãi chậm trả là 6.170.252 đồng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của ông Dương Chí T, bà Trần Thị M1 đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng. Do đó, ông Dương Chí T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018 mà các bên đã ký kết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc bị đơn Dương Chí T phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP KL tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/8/2023 với tổng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.703.836 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng, lãi chậm trả là 6.170.252 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19 tháng 8 năm 2023), ông Dương Chí T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Dương Chí T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KL.

Trường hợp ông Dương Chí T trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018):

Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 05, với diện tích 11.613m² (loại đất Ao.t); tọa lạc tại ấp Lèn B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 178236 cấp ngày 25/02/1997 do hộ Trần Thị M1 đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 05/9/2017 chuyển quyền sử dụng đất từ hộ bà Trần Thị M1 thành riêng bà Trần Thị M1).

Khi có yêu cầu, các ông bà: Dương Chí T, Trần Thị M1, Lý Văn G và Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL được chấp nhận nên bị đơn ông Dương Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 288, 325, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc bị đơn ông Dương Chí T phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP KL tổng cộng số tiền là 309.561.485 đồng (ba trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 19.703.836 đồng, tiền lãi quá hạn là 103.687.397 đồng, lãi chậm trả là 6.170.252 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19 tháng 8 năm 2023), ông Dương Chí T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng 391/19/HĐTD/2101-5170 ngày 12/9/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Dương Chí T phải liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP KL.

Trường hợp ông Dương Chí T trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất số 033/18/HĐTC-BDS/2101-4932 ngày 01/02/2018: Thửa đất số 124, tờ bản đồ số 05, với diện tích 11.613m² (loại đất Ao.t); tọa lạc tại: Ấp Lèn B, xã Lạc H, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 178236 cấp ngày 25/02/1997 do hộ Trần Thị M1 đứng tên quyền sử dụng đất (ngày 05/9/2017 chuyển quyền sử dụng đất từ hộ bà Trần Thị M1 thành riêng bà Trần Thị M1).

Khi có yêu cầu, các ông bà: Dương Chí T, Trần Thị M1, Lý Văn G và Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bị đơn ông Dương Chí T phải chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCP KL nộp tạm ứng trước, nên ông Dương Chí T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP KL.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Dương Chí T phải chịu là 15.478.074 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng).

- Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 6.890.000 đồng (sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004440 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
- TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

